

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HS-ST
Ngày 07/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Mai Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thái Bình – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Việt Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 07/5/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2024/TLST-HS ngày 01/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 26/4/2024 đối với bị cáo:

Đinh Văn T, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1989 tại Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm Y1, xã Y, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; Vợ, con: không có; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: ông Trần Văn C, sinh năm 1948; Trú tại: Xóm Y 1, xã Y, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (Có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Chiến Th, sinh năm 1982; Trú tại: Xóm Y 1, xã Y, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (có mặt);

+ Chị Lò Thị Q, sinh năm 2000; Trú tại: Thị trấn O, huyện M, tỉnh Sơn La (vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 04/11/2023, Đinh Văn T sau khi uống rượu tại nhà ông Nguyễn Văn Đỗ là hàng xóm cùng trú tại xóm Y1, xã Y, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, thì đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T đi bộ về nhà. Khi đi qua khu vực ruộng nhà T gần suối Trùng thuộc xóm Y1, xã Y, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, T thấy một nhóm công nhân đang xây dựng công trình của Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình cải tạo suối Trùng. Do thấy việc xây dựng ảnh hưởng đến ruộng, ao nhà mình, T đi đến xem thì thấy có ông Trần Văn C là hàng xóm gần nhà. T cho rằng ông Các là chủ công trình kẻ suối nên bảo ông Các đổ đất cẩn thận, không được đổ vào ruộng nhà T. Sau đó, hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, ông Các đứng dậy đi từ dưới kè suối đi lên, trên tay ông Các cầm theo 01 (một) chiếc xẻng cán bằng tre đi về phía T đang đứng trên khu vực bờ kè. T và ông Các đứng sát cạnh to Tg tiếp tục cãi chửi nhau. Thấy T có biểu hiện say rượu, tay phải ông Các cầm cán xẻng đẩy vào vùng ngực của T và bảo T đi về, làm T trượt chân ngã sấp chống hai tay xuống đất. Thấy vậy, T đứng dậy tay trái cầm 01 (một) viên đá. Lúc này, ông Các quay người chuẩn bị rời đi về chỗ làm thì bị T chửi, thách thức nên ông Các quay lại cãi nhau với T. T dùng tay trái cầm viên đá nhặt trước đó đánh trúng vùng đỉnh đầu ông Các gây thương tích. Sau đó, mọi người xung quanh đến can ngăn nên cả hai dừng lại, T được đưa về nhà còn ông Các được đưa đến Trạm y tế xã Yên Mông, thành phố H để sơ cứu vết thương.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 276/KLTTCT-TTPY ngày 15/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình đối với ông Trần Văn C, kết luận: “*Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn C tại thời điểm giám định là: 01%... Đặc điểm vật gây thương tích: Vật tày.*”.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 (một) viên đá kích thước (16x8,8x5)cm, hình thù không xác định, màu xám bề mặt có bám dính bụi đất thu giữ trong quá trình điều tra được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 29/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận tội, không kêu oan.

Quan điểm của bị hại – ông Trần Văn C theo hồ sơ và tại phiên tòa như sau:

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn C tại giai đoạn điều tra và theo biên bản làm việc ngày 02/5/2024 tại Tòa án, yêu cầu bị cáo Đinh Văn T phải bồi thường thiệt hại vật chất và tinh thần số tiền là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng. Các khoản bị hại yêu cầu bao gồm:

1) Yêu cầu thanh toán chi phí cấp cứu, khám, chữa bệnh:

- Chi phí thuê xe ôm từ nơi xảy ra hành vi cố ý gây thương tích đến Trạm xá xã Y: 50.000 (năm mươi nghìn) đồng;

- Nghỉ tại Trạm xá điều trị sơ cứu vết thương không đi làm được 01 (một) ngày là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng;

- Công người nhà chăm sóc tại Trạm xá 01 (một) ngày: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng/ ngày;

- Chi phí khám chữa bệnh do thương tích gây ra: Ngày 04/11/2023 viện phí khám, chụp Citi cắt lớp là 524.501 (năm trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm linh một) đồng;

- Chi phí khám chữa bệnh ngày 07/11/2023 do thương tích gây ra: Viện phí khám, chụp Citi cắt lớp là 522.701 (năm trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm linh một) đồng;

- Chi phí chụp cộng hưởng từ ngày 11/12/2023 số tiền 1.420.810 (một triệu bốn trăm hai mươi nghìn tám trăm mười) đồng;

Tổng cộng là: 2.468.612 (hai triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm mười hai) đồng;

2) Yêu cầu chi bồi dưỡng chăm sóc phục hồi sức khỏe: 2.000.000 (hai triệu) đồng;

3) Chi phí mất thu nhập do nghỉ ở nhà chờ phục hồi sức khỏe: 10 ngày x 300.000 đồng = 3.000.000 (ba triệu) đồng;

4) Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần: 04 (bốn) tháng lương cơ sở (x 1.800.000 đồng / tháng): 7.800.000 (bảy triệu tám trăm nghìn) đồng.

Tổng các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại là 15.268.612 (Mười lăm triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm mười hai) đồng. Bị hại đề nghị bị cáo Tiền bồi thường 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng cho tròn tiền.

Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa, tại biên bản thỏa thuận ngày 02/5/2024 giữa bị cáo Đinh Văn T và bị hại Trần Văn C đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường số tiền là 10.000.000 (mười triệu đồng). Tại phiên tòa bị cáo và bị hại giữ nguyên thỏa thuận vấn đề bồi thường thiệt hại dân sự, cụ thể là: Đinh Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại vật chất và tinh thần cho bị hại là ông Trần Văn C số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về trách nhiệm hình sự: Ông Trần Văn C đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; Bị cáo phạm tội trong trường hợp có một phần lỗi của bị hại đề nghị xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích, đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 09 (*chín*) tháng tù đến 12 (*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 18 (*mười tám*) đến 24 (*hai mươi tư*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) viên đá kích thước (16x8,8x5)cm, hình thù không xác định, màu xám bề mặt có bám dính bụi đất, không có giá trị sử dụng là công cụ phạm tội của bị cáo Đinh Văn T.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Văn C và bị cáo Đinh Văn T trước khi mở phiên tòa đã tự thỏa thuận được về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể: Đinh Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại vật chất và tinh thần cho ông Trần Văn C số tiền là 10.000.000 (*mười triệu*) đồng. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại giữ nguyên thỏa thuận. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật dân sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và không phải chịu án phí dân sự.

Ý kiến tranh luận của những người tham gia phiên tòa được Tòa án triệu tập:

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị hại ông Trần Văn C không có ý kiến tranh luận, đồng ý với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Công an tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng và người T hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng

cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/11/2023 tại khu vực ruộng nhà bị cáo T gần suối Trùng thuộc xóm Y1, xã Y, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, do Tiến uống rượu và mâu thuẫn với ông Trần Văn C về việc xây dựng ảnh hưởng đến ruộng, ao nhà Tiến nên bị cáo Tiến và bị hại Các có mâu thuẫn cãi nhau. Bị hại Trần Văn C đã dùng đầu cán xẻng đẩy ngã bị cáo Đinh Văn T, do bị ngã nên Tiến bức tức, đã sử dụng hung khí là 01 (một) viên đá đập vào đỉnh đầu của ông Trần Văn C (sinh năm 1948) là người già yếu gây tổn hại cho sức khỏe của bị hại, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 1%. Bị hại có đơn đề nghị khởi tố. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a, c khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được pháp luật bảo vệ sức khỏe của con người, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Đặc biệt đối tượng bị cáo xâm hại lại là người già yếu (trên 70 tuổi) nên thuộc tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm c Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do mâu thuẫn trong việc xây dựng của bị hại ảnh hưởng ruộng, ao nhà mình và do bị cáo có uống rượu nên không làm chủ được hành vi, sau khi bị cáo bị bị hại đẩy ngã, đã cố ý gây thương tích cho bị hại tại vùng đỉnh đầu tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%. Hành vi của bị cáo là đáng lên án vì mâu thuẫn nhỏ, không làm chủ bản thân đã dẫn đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo nguyên nhân cũng có một phần lỗi của bị hại là đẩy ngã bị cáo trước. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân tốt, do nhất thời không làm chủ được hành vi dẫn đến phạm tội. Để giữ gìn tình làng nghĩa xóm là nét đẹp văn hóa của người Việt, bên cạnh xem xét tỉ lệ tổn thương cơ thể của bị cáo thấp, thiệt hại không lớn, cần cân nhắc áp dụng hình phạt mang ý nghĩa răn đe, giáo dục để bị cáo có bài học, biết kiểm soát cảm xúc và điều chỉnh hành vi trong cuộc sống. Bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, cư trú ổn định tại địa phương. Nhằm đảm bảo ý nghĩa của hình phạt, nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích, xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định và thu nhập không ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra; lần đầu phạm tội thuộc trường hợp

ít nghiêm trọng, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội do một phần lỗi của bị hại nên cần xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về vật chứng vụ án:

01 (một) viên đá kích thước (16x8,8x5)cm, hình thù không xác định, màu xám bề mặt có bám dính bụi đất được niêm phong trong túi niêm phong, trên mặt túi niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, được bảo quản nguyên vẹn không có giá trị sử dụng, là công cụ gây án, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là ông Trần Văn C tại giai đoạn điều tra và tại Tòa án giai đoạn chuẩn bị xét xử đã yêu cầu bị cáo Đinh Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại vật chất và tinh thần cho ông Trần Văn C số tiền là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa bị cáo Đinh Văn T và bị hại Trần Văn C đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường thiệt hại, cụ thể số tiền là 10.000.000 (mười triệu đồng) và đề nghị Tòa án nghị nhận sự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (ông Trần Văn C) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (Đinh Văn T) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự đối với số tiền phải bồi thường cho bị hại theo quy định tại điểm s Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm Tội cố ý gây thương tích.
2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án, ngày 07/5/2024.

Giao bị cáo Đinh Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Y, thành phố H, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (*hai*) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) viên đá kích thước (16x8,8x5)cm, hình thù không xác định, màu xám bề mặt có bám dính bụi đất được niêm phong trong túi niêm phong, trên mặt túi niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, được bảo quản nguyên vẹn;

Vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo Quyết định chuyển vật chứng số 39/QĐ-VKS ngày 29/3/2024 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 75/BB/24 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H ngày 11 tháng 4 năm 2024.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại:

Bị cáo Đinh Văn T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Văn C số tiền là: 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc: Bị cáo Đinh Văn T phải chịu 200.000VND (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- CQCSĐT Công an thành phố H;
- CQ THAHS Công an thành phố H;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND xã Y (TP Hòa Bình);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Đà Giang